

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến.

2. Ông Lê Anh Nhất.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ánh S, sinh ngày 09/5/1990 tại: xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn PM, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 và bà Đậu Thị N, sinh năm 1962, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo có vợ là Trịnh Thị N1, sinh năm 1994 hiện sinh sống tại xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và có 1 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Minh V, sinh năm 1989 (là chồng của bị hại Lương Thị Q).

Địa chỉ: Thôn MQ, xã TL, Nông Cống, Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn MQ, xã TL, Nông Cống, Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị N2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn MQ, xã TL, Nông Cống, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh V, anh L và chị N2(anh V có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/9/2020, Nguyễn Ánh S sinh năm 1990 trú tại Thôn PM, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BKS 36C-133.60 di chuyển trên đường nội thị (Quốc lộ 45 cũ) hướng từ xã Tế Lợi đi Thị trấn Nông Cống. Trên xe có vợ là Trịnh Thị N1 ngồi bên ghế phụ phía trước và con trai là Nguyễn Hoàng H ngồi ở hàng ghế sau. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận Tiểu khu Bắc Giang, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống thì con trai S đứng trong xe ô tô chơi nghịch và tỳ đầu gối lên hộp tỳ tay phía trước của xe ô tô nên S đã quay ra phía sau quát con trai. Cùng lúc đó thì S nghe tiếng động mạnh ở đầu xe. Lúc này S phát hiện đã đâm vào đuôi xe mô tô di chuyển cùng chiều do anh Phạm Minh V trú tại Thôn MQ, xã TL, huyện Nông Cống điều khiển chở theo vợ là Lương Thị Q và con gái Phạm Khánh V1. S điều khiển xe đi tiếp khoảng 30m thì dừng lại. S cùng vợ gọi xe đưa chị Q và cháu V1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống. Hậu quả chị Q đã tử vong, anh V và cháu V1 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống, sau đó cháu V1 được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định số 136/CSĐT giám định nguyên nhân tử vong của chị Lương Thị Q. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 2600/GĐPY-PC09 ngày 21/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại: Đầu, mặt, hông, tay phải, chân phải.

- Tụ máu rải rác tổ chức dưới da, cơ vùng ngực.

- Gãy cung xương sườn số 4, 5, 6 bên phải; gãy cung bên, cung sau xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7, 8 bên trái.

- Máu đông lẫn máu không đông tại: Khoang ngực hai bên, khoang ngoài tim, ổ bụng.

- Dập, rách, tụ máu tổ chức hai phổi, tim.

- Dập, vỡ gan.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 22 giờ 02 phút ngày 13/9/2020 xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường nội thị (quốc lộ 45 cũ) thuộc địa phận Tiểu khu Bắc Giang, thị trấn Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Trục đường là trục Bắc – Nam có phía Bắc hướng đi Thành phố Thanh Hóa, phía Nam đi xã Thăng Long; phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư. Đoạn đường thẳng, bề mặt rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 10,58m.

Lấy cây cột điện ký hiệu “ENBR” ở phía Tây đoạn đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, đường thẳng đi qua cây cột điện và vuông góc với trục đường ký hiệu là (d).

Lấy mép đường phía Tây nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, ký hiệu là (l)

Hiện trường thể hiện: Hệ thống vết cà trượt không liên tục (C1) dài 29,94m có chiều hướng Đông Bắc – Tây Nam. Đầu vết cách (l) từ 4,42m đến 4,83m, cách (d) 4,0m về phía Nam, cuối vết là vị trí tiếp xúc giữa đầu mút ngoài cùng bên trái chân chống đứng xe mô tô BKS: 36B7-690.57 và mặt đường, cách (l) 3,25m.

Hệ thống vết cà trượt không liên tục (C2) dài 3,95m có chiều hướng Đông Bắc – Tây Nam. Đầu vết cách (l) 3,5m, cách cuối vết cà (C1) là 3,1m về phía Bắc, cuối vết là vị trí tiếp xúc giữa đầu mút ngoài cùng tay phanh bên trái xe mô tô BKS: 36B7-690.57 và mặt đường, cách (l) 3,2m.

- Vùng máu, dầu nhỏ giọt (M1) không rõ hình dạng, kích thước (5,0m x 1,3m) vết cách (l) từ 4,55m đến 5,58m. Đầu vết cách đầu vết (c1) là 13,6m.

- Vùng máu nhỏ giọt (M2) không rõ hình dạng, kích thước (1,0m x 0,9m) vết cách (l) từ 2,9m đến 3,8m, cách đầu vết (M1) là 5,9m.

- Xe mô tô (1) BKS 36B7-690.57 ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Tây Nam, trục trước và trục sau cách (l) lần lượt là 2,3m và 3,6m, trục sau cách cuối vết cà (C2) là 0,75m về phía Bắc.

Ngày 15/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công ra Quyết định trưng cầu giám định số 138/CSĐT giám định dấu vết trên hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận giám định số 2917/PC09 ngày 04/11/2020.

Kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ốp dưới ba-đờ-sốt trước (cách thành xe bên trái 92cm) xe ô tô BKS 36C-133.60 với mặt lằn lốp sau tương ứng trên hàng số 110/70-14 xe mô tô BKS 36B7-690.57

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện có hướng cùng chiều.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cà trượt (C1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ

hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Thanh Hóa đi xã Thăng Long, huyện Nông Cống.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện tại thời điểm va chạm.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 36C-133.60 do Nguyễn Ánh S điều khiển không chú ý quan sát nên đã đâm vào phía đuôi xe mô tô BKS 36B7-690.57 do anh Phạm Minh V điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả chị Lương Thị Q tử vong.

Sáng ngày 14/9/2020, Nguyễn Ánh S đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cơ quan CSĐT tiến hành đo nồng độ cồn của Nguyễn Ánh S vào hồi 08 giờ 57 phút ngày 14/9/2020 thể hiện: Nồng độ cồn là 0,000mg/L (không thấy không khí không miligam trên 1 lít khí thở)

Sau khi xảy ra tai nạn làm chị Lương Thị Q tử vong, Nguyễn Ánh S và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Minh V số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình anh V đã nhận số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Ngày 03/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định số 173, 174/CSĐT giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với anh Phạm Minh V và cháu Phạm Khánh V1. Tuy nhiên anh V từ chối giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với mình và cháu V1.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B7-690.57 nhãn hiệu Yamaha, màu xám, dung tích 124,9 cm³ do anh Phạm Minh V điều khiển, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành định giá tài sản theo yêu cầu định giá số 52/CSĐT ngày 03/11/2020. Tại bản kết luận số 52/HĐĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- Cụm đèn hậu bị hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục, có tổng giá trị: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Ốp sườn hai bên hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục có tổng giá trị: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Chấn bùn phía sau hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục có tổng giá trị: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Xi nhan hai bên hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục có tổng giá trị 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

- Khung xe cong vênh có thể khắc phục tổng giá trị 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

- Nẹp cạnh hai bên hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục có tổng giá trị 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

- Cánh yếm trái hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục có tổng giá trị 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)

- Giảm xóc hư hỏng hoàn toàn, không thể khắc phục có tổng giá trị 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

Tổng giá trị tài sản hư hỏng thiệt hại là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

Anh Phạm Minh V đã được nhận thông báo kết luận định giá tài sản trên và không yêu cầu Nguyễn Ánh S phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng do đã thỏa thuận dân sự.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 11/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Ánh S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Nguyễn Ánh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện của bị hại đã thỏa thuận xong, người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BKS 36C-133.60 do Nguyễn Ánh S điều khiển gây tai nạn thuộc sở hữu của Nguyễn Ánh S có đầy đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật, sau khi tiến hành giám định, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám, dung tích 124,9 cm³ BKS 36B7-690.57 thuộc sở hữu của anh Phạm Minh V sau khi tiến hành giám định, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Phạm Minh V là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Lời khai bị cáo quá trình điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kết quả khám nghiệm tử thi; phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/9/2020, Nguyễn Ánh S điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BKS 36C-133.60 di chuyển trên đường nội thị (Quốc lộ 45 cũ) thuộc địa phận Tiểu khu Bắc Giang, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công hướng từ xã Tế Lợi đi Thị trấn Nông Công. Do không chấp hành đầy đủ quy định của luật Giao thông đường bộ khi điều khiển ô tô khi tham gia giao thông đường bộ, thiếu quan sát, không tập trung khi điều khiển phương tiện đã đâm vào đuôi xe mô tô di chuyển cùng chiều do anh Phạm Minh V điều khiển chở theo vợ là Lương Thị Q và con gái Phạm Khánh V1. Hậu quả chị Q đã tử vong, anh V và cháu V1 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Công, sau đó cháu V1 được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa; xe mô tô do anh V điều khiển bị hư hỏng. Đủ cơ sở kết luận Nguyễn Ánh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Vì vậy, bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công truy tố Nguyễn Ánh S theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng con người, làm mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại, được đại diện gia đình người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo xét thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở

thành công dân tốt nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BKS 36C-133.60 do Nguyễn Ánh S điều khiển gây tai nạn thuộc sở hữu của Nguyễn Ánh S có đầy đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật và không phải là công cụ hoặc phương tiện phạm tội, vì vậy sau khi tiến hành giám định, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám, dung tích 124,9 cm³ BKS 36B7-690.57 thuộc sở hữu của anh Phạm Minh V sau khi tiến hành giám định, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Phạm Minh V là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 332 của Bộ luật TTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ.

Tuyên bố: Nguyễn Ánh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Nguyễn Ánh S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho nhau.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ánh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh